ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - tự do - Hạnh phúc
Số: 129/KH-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 4 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 07-KH/TU ngày 18/02/2021 của Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Kết luận 92-KL/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XI) một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021, với những nội dung:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

- Nâng cao năng lực và nhận thức cho người nghèo nói riêng và nhân dân nói chung. Tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh; hạn chế gia tăng khoảng cách và chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các nhóm dân cư và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt từ 0,4% trở lên *(năm 2021, tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).*

- Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin *(theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020).*

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;

- 100% lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn, nâng cao năng lực giảm nghèo;

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền;

3. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; ưu tiên hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ.

b) Phạm vi: Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên tập trung đầu tư các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu; các thôn/bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo thiếu hụt đa chiều được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

a) Chính sách hỗ trợ người nghèo/ hộ nghèo, người cận nghèo/ hộ cận nghèo về giáo dục đào tạo:

**** Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm***

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả đào tạo nghề; Ưu tiên lao động nông thôn, lao động thuộc diện hưởng chính sách người có công với cách mạng, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân có nguyện vọng, nhu cầu học nghề để được tham gia học nghề.

- Đào tạo nghề cho người nghèo có nhu cầu học nghề, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng thực hành; phát triển sản xuất, mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo gắn với tạo việc làm; Dạy nghề phù hợp với cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề của địa phương, ưu tiên dạy các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ, những nghề có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm trên thị trường và tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Có chính sách ưu đãi và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng hoạt động ở các xã khó khăn hoặc thu hút nhiều lao động là người nghèo bằng các chính sách thuế, tiền thuê đất...; phát triển các nghề có thu nhập cao, tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động nói chung, người nghèo nói riêng. Hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, cơ sở dân doanh ổn định phát triển sản xuất, làm tiền đề duy trì ổn định việc làm và tạo thêm việc làm tại chỗ ở địa phương.

- Có chính sách hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo về chi phí học nghề, vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Đa dạng hóa các hình thức, biện pháp hỗ trợ hộ nghèo, người nghèo tự tạo việc làm như hỗ trợ vốn vay qua các chương trình, dự án giải quyết việc làm.

- Triển khai thực hiện các chính sách việc làm theo quy định, nhằm tạo việc làm cho lao động ngay tại địa phương, nhất là lao động thời vụ nông nhàn, lao động không có cơ hội tiếp cận với thị trường lao động khác thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**** Hỗ trợ hộ nghèo về giáo dục***

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo đúng quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác cho con em hộ nghèo; đồng thời giúp đỡ con em hộ nghèo có điều kiện theo học ở các trường bậc cao hơn.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi 3, 4, 5 tuổi theo quy định hiện hành.

**** Hỗ trợ về y tế***

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và hỗ trợ 95% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế *(ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 25%, 5% người cận nghèo tự đóng)*. Sử dụng hiệu quả Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo của tỉnh.

- Đầu tư toàn diện cơ sở vật chất cho các trạm y tế; đào tạo đội ngũ y, bác sỹ về làm việc ở tuyến cơ sở. Thực hiện lồng ghép đầu tư nâng cấp trạm y tế với thực hiện chuẩn quốc gia về y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận với các dịch vụ y tế.

**** Hỗ trợ về nhà ở***

- Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và chính quyền địa phương, các doanh nghiệp để thực hiện chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo là đoàn viên, hội viên của tổ chức mình.

- Thực hiện chính sách xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư nhà ở xã hội từ các thành phần kinh tế để thực hiện chính sách về nhà ở, đặc biệt là nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp, người có công trên địa bàn tỉnh; quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ tái định cư các khu dân cư thuộc diện di dời, sạc lỡ đảm bảo ổn định đời sống nhana dân.

**** Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường***

- Huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn. Phát triển cấp nước và vệ sinh môi trường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, xây dựng và quản lý đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn đạt mục tiêu 100% số xã có nước sạch.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo đấu nối đồng hồ nước để 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

**** Hỗ trợ về thông tin***

- Đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở.

- Hỗ trợ sản xuất, biên tập, phát hành, phát sóng, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các ấn phẩm truyền thông; Phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến các kinh nghiệm sản xuất, các gương điển hình trong sản xuất, hoạt động xã hội, kiến thức về khoa học kỹ thuật.

- Hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; Xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định; Trang bị phương tiện tác nghiệp, xây dựng nội dung chương trình thông tin, tuyên truyền cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo, người cận nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo.

b) Nhóm giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo:

**** Hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo vay vốn tín dụng ưu đãi***

- Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định số hộ đáp ứng điều kiện, có nhu cầu vay vốn và sử dụng vốn vay có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; Rà soát những hộ mới thoát nghèo (là những hộ đã từng là hộ nghèo, hộ cận nghèo được UBND cấp xã xác nhận và thời gian kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 3 năm) có đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

- Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm, tăng thu nhập; hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch và học tập.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện cho vay có điều kiện, hộ nghèo có nhu cầu vay vốn phải có phương án sản xuất kinh doanh và được các tổ chức đoàn thể tín chấp cho vay. Đồng thời có kế hoạch xử lý theo quy định đối với các hộ có nợ đọng kéo dài, không có điều kiện trả nợ.

- Các tổ chức đoàn thể, cán bộ khuyến nông hướng dẫn hộ nghèo lập phương án và tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Gắn cho vay vốn với hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn theo hướng điều chỉnh cơ cấu ngành nghề có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương và theo khả năng quy mô, trình độ sản xuất từng vùng, từng hộ.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

**** Khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư hướng về người nghèo***

- Có cơ chế phù hợp về tổ chức, đào tạo, tập huấn và sử dụng đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở trong việc giúp đỡ, hướng dẫn các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất, cách chi tiêu trong gia đình để đảm bảo cuộc sống.

- Trang bị kiến thức về nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư có sự tham gia của người dân và tập huấn trên cơ sở mô hình thực tế. Nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức dạy nghề kèm cặp cho người nghèo theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Đảm bảo có tỷ lệ lao động nghèo được tham dự các hội nghị chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức trong sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và phát triển các mô hình áp dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp.

- Tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ trực tiếp vốn, vật tư nông nghiệp cho người nghèo.

**** Nhân rộng mô hình giảm nghèo***

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo theo hướng liên kết giữa hộ nghèo, nhóm hộ nghèo với các doanh nghiệp nhằm tạo và nâng cao lợi nhuận cho người nghèo thông qua sự hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

- Khảo sát, đánh giá các mô hình, dự án hỗ trợ khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư đã triển khai trên địa bàn, tiếp tục nhân rộng các mô hình, dự án có hiệu quả, phù hợp với hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều kiện, đặc thù của địa phương, tạo điều kiện, cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tiếp tục xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến ngư và tiểu thủ công nghiệp khác.

c) Nhóm giải pháp về chính sách xã hội hỗ trợ người nghèo

**** Chính sách an sinh xã hội:***

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng được quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, Luật Người cao tuổi và Luật Người khuyết tật.

- Xây dựng các kế hoạch, dự án trợ giúp xã hội cho đối tượng là người tâm thần, rối nhiễu tâm trí, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em lang thang, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hỗ trợ, cứu trợ đột xuất kịp thời cho những người nghèo gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn nghiêm trọng...

- Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội công lập của tỉnh.

**** Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:***

Tiếp tục hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ có đối tượng bảo trợ xã hội; điều kiện và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.

**** Nâng cao năng lực hệ thống làm công tác giảm nghèo.***

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban giảm nghèo cấp xã. Phân công thành viên Ban Chỉ đạo các cấp phụ trách, theo dõi tại cấp huyện, xã; Thành viên Ban giảm nghèo cấp xã phụ trách các thôn, xóm, tổ dân phố; Phân công các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên phụ trách giúp đỡ từng hộ nghèo.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo. Trang bị những kỹ năng, kiến thức cơ bản trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý đối với cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, các trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

- Hàng năm tổ chức hội nghị đối thoại chính sách giảm nghèo nhằm xác định đúng hơn nhu cầu, năng lực tham gia của người dân, đặc biệt là của người nghèo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác giảm nghèo; các huyện, thành phố tổ chức hội thảo, tọa đàm về công tác giảm nghèo.

- Điều tra thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu về giảm nghèo các cấp.

**** Hoạt động truyền thông về giảm nghèo.***

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên hệ thống truyền thông của tỉnh, in các ấn phẩm truyền thông nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách giảm nghèo của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, của người dân; đồng thời, phổ biến những kinh nghiệm, mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn.

- Tổ chức các buổi đối thoại chính sách, hội thảo, tọa đàm, in ấn, phát hành tài liệu về chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền, báo cáo viên giảm nghèo từ cấp tỉnh, huyện và xã.

- Tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các gia đình tự vươn lên thoát nghèo, khen thưởng cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo để khích lệ tinh thần cùng tham gia của cả cộng đồng dân cư đối với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

**** Hoạt động giám sát đánh giá***

- Tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổng hợp báo cáo tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Tổ chức việc theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm, đảm bảo 100% số xã, phường, thị trấn đều tự tổ chức kiểm tra, đánh giá và 30% số xã được giám sát, đánh giá về thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng

người dân tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện công tác giảm nghèo.

**** Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới***

- Tập trung đầu tư cải tạo kết cấu hạ tầng thiết yếu như: Điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế, chợ...theo hướng đồng bộ, hiện đại, xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững (Ưu tiên đầu tư các xã đặc biệt khó khăn, các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao).

- Thực hiện Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, tuyến đường trục xã, đường trục thôn, đường trục chính nội đồng của các xã chưa đạt tiêu chuẩn.

- Thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp hệ thống đê điều, đảm bảo phòng chống lụt bão và phát triển giao thông nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống điện cho các xã đảm bảo cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tham gia vào Chương trình; hỗ trợ, giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tăng cường kết cấu hạ tầng thiết yếu; hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, chuyển giao kỹ thuật; đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động nghèo, cận nghèo vào làm việc; đồng thời phát huy trách nhiệm của cộng đồng, dòng họ để hỗ trợ người nghèo; tăng cường tính tự chủ vươn lên của chính người nghèo.

**** Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý***

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Thông qua đó tuyên truyền phổ biến và giải đáp pháp luật miễn phí cho người nghèo.

- Đẩy mạnh trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp phát cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng cần sự trợ giúp xã hội khác.

- Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo để thường xuyên và kịp thời phổ biến những quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước; giải đáp, tư vấn về pháp luật cho người nghèo.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, cán bộ tư pháp cấp xã, tổ hòa giải.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ ngân sách Trung ương phân bổ; kinh phí lồng ghép các chương trình, dự án từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và từ nguồn xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Kinh phí thực hiện một số chính sách trực tiếp cho hộ nghèo/người nghèo, hộ cận nghèo/ người cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương liên quan điều tra, lập danh sách và quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; nghiên cứu cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực của ngành, chỉ đạo hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện các dự án thành phần được phân công, gồm: Dự án 1: Chương trình 30a, gồm: Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135; Hoạt động truyền thông về giảm nghèo thuộc Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; trình Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết chuyên đề về Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch. Trực tiếp quản lý điều hành, phối hợp tham mưu phân bổ nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; kinh phí cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch giảm nghèo bền vững vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hằng năm, giai đoạn. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu của các lĩnh vực gắn với việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí ngân sách cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bố trí kinh phí từng năm thực hiện những cơ chế, chính sách của tỉnh góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tổ chức giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí giảm nghèo đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và hướng dẫn thực hiện các dự án, chương trình khuyến nông - lâm, khuyến ngư được giao; phát triển các ngành nghề nông thôn; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn; Triển khai chương trình khuyến nông, lâm, ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

- Phối hợp tham mưu xây dựng và thực hiện tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020) và áp dụng tiêu chí trong việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ khuyến nông cơ sở trong việc giúp đỡ, hướng dẫn các hộ gia đình vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới ưu tiên những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

5. Sở Y tế: Chủ trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo; phối hợp với các ngành thực hiện quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo; Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Chủ động phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh đối với người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện việc lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao dân trí, trình độ nghề nghiệp cho lao động nghèo; hướng dẫn thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên khuyết tật; phối hợp với Hội Khuyến học xây dựng cơ chế khuyến học, khuyến tài cho học sinh nghèo.

Đầu tư có trọng điểm phát triển cơ sở vật chất, trường lớp ở các huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

7. Sở Xây dựng: Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh; Nghiên cứu một số mẫu thiết kế nhà ở phù hợp và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giới thiệu rộng rãi để hộ dân lựa chọn, phù hợp với điều kiện nhà ở cho hộ nghèo vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ. Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã khó khăn theo đúng quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của biến đổi khí hậu đến người nghèo, đối tượng yếu thế.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo về thông tin. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở, ưu tiên cán bộ cấp xã, thôn. Hỗ trợ sản xuất, biên tập phát sóng, phát hành, chuyển tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các

chương trình phát thanh - truyền hình... để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến kinh nghiệm gương điển hình về giảm nghèo. Hỗ trợ các phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động, xây dựng các điểm tuyên truyền cổ động ngoài trời, xây dựng chương trình cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan tổ chức quản lý, đảm bảo thực hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

11. Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức điều tra và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành; hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra và xử lý báo cáo các dữ liệu thực trạng nghèo của tỉnh.

12. Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai Chương trình trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các hỗ trợ pháp lý liên quan đến người nghèo, các đối tượng chính sách khác. Nâng cao năng lực và hiệu quả của các tổ tư vấn trợ giúp pháp lý.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn; người dân tộc thiểu số sinh soongx tại vùng khó khăn; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; đối tượng bảo trợ xã hội…theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế kịp thời, đảm bảo việc khám chữa theo quy định.

14. Sở Văn hóa thể thao: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin, nâng cao đời sống tinh thần, nhất là các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, những xã khó khăn.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp: Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác giảm nghèo; Hướng dẫn các cấp hội, các địa phương lồng ghép phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai từ cơ sở, khu dân cư. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo.

16. Các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, dự án, đề án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2021 và những năm tiếp theo, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu tác động giảm nghèo bền vững.

17. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo của địa phương phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp giảm nghèo, phân loại hộ nghèo, lấy hộ nghèo làm trung tâm; trên cơ sở chỉ tiêu giao; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch giảm nghèo đến từng hộ gia đình.

- Phối hợp với các cấp, các ngành lồng ghép các chương trình kinh tế, xã hội với chương trình giảm nghèo. Tổ chức huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp... cho chương trình giảm nghèo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã nắm chắc số đối tượng nghèo, cận nghèo, tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Xây dựng các mô hình, loại hình sản xuất có hiệu quả, điển hình làm kinh tế giỏi; tuyên truyền nhân rộng tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo áp dụng tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung nêu tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10/4/2021; báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch định kỳ *(báo cáo 06 tháng trước ngày 20/6/2021; báo cáo tổng kết năm trước ngày 30/11/2021)* kết quả thực hiện thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2021 của các ngành, các địa phương. Định kỳ, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội *(báo cáo 06 tháng trước ngày 25/6/2021; báo cáo tổng kết năm trước ngày 05/12/2021)*.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục V;
- VPĐP CTMTQGGNBV tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục:

CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Đơn vị	Kết quả rà soát năm 2020								Số liệu phấn đấu giảm nghèo năm 2021				
		Tổng số hộ dân	Số hộ nghèo			Trong đó				Tổng số hộ dân (tăng khoảng 0,7%)	Số hộ nghèo phấn đấu giảm	Số hộ nghèo dự kiến còn lại	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ nghèo giảm (%)
			Số hộ	Khẩu nghèo	Tỷ lệ	Hộ nghèo thuộc CS BTXH	Tỷ lệ	Hộ nghèo thuộc CS giảm nghèo	Tỷ lệ					
1	Thành phố Huế	88.215	1.203	3.842	1,36	556	46,22	647	43,88	88.480	130	1.073	1,21	0,15
2	TX Hương Trà	31.198	827	1.901	2,65	349	42,2	478	47,8	31.021	90	737	2,34	0,31
3	TX Hương Thủy	28.828	607	1.444	2,11	331	54,53	276	45,47	28.914	65	542	1,86	0,25
4	Huyện Phong Điền	29.216	1.120	2.351	3,83	801	71,52	319	28,48	29.304	125	995	3,39	0,44
5	Huyện Quảng Điền	26.121	1.156	2.169	4,43	771	66,70	385	33,3	26.199	130	1.026	3,91	0,52
6	Huyện Phú Vang	51.043	2.075	5.361	4,07	1.049	50,55	1.026	49,45	51.715	230	1.845	3,59	0,48
7	Huyện Phú Lộc	39.429	1.509	3.309	3,83	921	61,03	588	38,97	39.545	165	1.344	3,38	0,45
8	Huyện Nam Đông	7.067	325	1.224	4,60	22	6,77	303	93,23	7.079	35	290	4,07	0,53
9	Huyện A Lưới	13.830	2.049	8.124	14,82	37	1,81	2.012	98,19	13.871	250	1.799	13,10	1,72
Toàn tỉnh		**314.947**	**10.871**	**29.725**	**3,45**	**4.837**	**44,49**	**6.034**	**55,51**	**317.152**	**1.220**	**9.651**	**3,05**	**0,40**